

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 430/2024/DS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2024
Tranh chấp: Hợp đồng mua bán
tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Trương Công Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 729/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 0, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hoàng Việt H (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00 đường T, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Việt T trình bày: Ông và ông Hoàng Việt H có quen biết nên ngày 20/02/2022 ông có bán tôm nguyên liệu cho ông H, sau thời gian mua bán qua lại thì ông H có nợ ông một số tiền. Ngày 20/3/2024 ông H có viết giấy nhận nợ thừa nhận có nợ ông 390.000.000 đồng. Ông H đã trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng và ông đồng ý giảm cho ông H số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại ông H còn nợ ông là 320.000.000 đồng, trong giấy nhận nợ ông H hứa đến ngày 20/7/2024 hốt hụi trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, từ ngày 20/7/2024 đến nay ông H không thực hiện đúng lời hứa trả nợ cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Việt H trả cho ông số tiền 320.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt T vẫn giữ nguyên yêu cầu

khởi kiện; Bị đơn ông Hoàng Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ông Hoàng Việt H có mua tôm thịt của ông Nguyễn Việt T, quá trình mua bán thì ông H nợ ông Triều số tiền 390.000.000 đồng. Ngày 20/3/2024 ông H có viết giấy nhận nợ thừa nhận có nợ ông T số tiền 390.000.000 đồng. Tại thời điểm viết giấy nhận nợ thì ông H có trả cho ông T được 50.000.000 đồng và do hoàn cảnh khó khăn nên ông T đồng ý giảm cho ông H thêm số tiền 20.000.000 đồng, đối trừ ông H còn nợ lại ông T số tiền 320.000.000 đồng và cam kết đến ngày 20/7/2024, khi hết hạn sẽ trả cho ông T số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng đến nay ông Hùng vẫn không thực hiện trả nợ theo cam kết.

Đối với ông Hoàng Việt H, Tòa án đã thông báo cho ông H biết yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng ông H không ý kiến gì và cũng không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, căn cứ vào giấy nhận nợ lập ngày 20/3/2024 và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 320.000.000 đồng. Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt T. Buộc ông Hoàng Việt H trả cho ông Nguyễn Việt T số tiền 320.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Việt T không phải chịu án phí. Ngày 08/11/2024 ông T có nộp tạm ứng 8.000.000 đồng theo biên lai số 0009621 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Hoàng Việt H phải chịu án phí 16.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang

